



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 343-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUY ĐỊNH

về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Bộ Chính trị quy định về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam như sau:

I- TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Nguyên tắc chung

Đảng lãnh đạo Công an nhân dân tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Nhà nước thống nhất quản lý Công an và sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Cấp uỷ các cấp trong Công an nhân dân lãnh đạo mọi mặt công tác đối với các đơn vị thuộc quyền. Các đơn vị chuyên môn thuộc công an cấp nào có trách nhiệm tham mưu cho cấp uỷ công an cấp đó lãnh đạo về lĩnh vực công tác được phân công.

Tổ chức đảng trong Công an nhân dân hoạt động theo Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức đảng trong Công an nhân dân được lập tương ứng với tổ chức của Công an nhân dân. Tổ chức đảng ở Công an địa phương cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương cấp đó trực tiếp về mọi mặt, đồng thời chấp hành nghị quyết, chỉ thị và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ công an cấp trên về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Trường hợp đặc biệt phải bố trí cán bộ thường xuyên tại một địa bàn xa đảng bộ, chỉ bộ thời gian trên một năm, nếu cần thiết thành lập tổ chức đảng, thì do Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương quyết định.

Cấp uỷ công an cấp nào do đại hội đảng bộ (chi bộ) cấp đó bầu (trừ Đảng uỷ Công an Trung ương), trường hợp cần thiết do cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định. Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá một phần ba tổng số cấp uỷ viên cùng cấp. Cấp uỷ công an các cấp có 1 phó bí thư (riêng số lượng phó bí thư đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

2. Hệ thống tổ chức đảng trong Đảng bộ Công an Trung ương

2.1. Đảng bộ Công an Trung ương trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gồm tổ chức đảng ở các đơn vị, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh trực thuộc Bộ Công an.

- Đảng uỷ Công an Trung ương do Bộ Chính trị chỉ định, có số lượng từ 23 đến 27 uỷ viên, gồm các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác trong Công an nhân dân và một số Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác ngoài Công an nhân dân, lãnh đạo Bộ Công an và một số đồng chí thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Công an; Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương gồm một số đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác ngoài Công an nhân dân và các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an.

- Đảng uỷ Công an Trung ương đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Sau Đại hội toàn quốc của Đảng, căn cứ Điều lệ Đảng và sự phân công công tác của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Công an Trung ương nhiệm kỳ trước chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương đề nghị Bộ Chính trị chỉ định Đảng uỷ Công an Trung ương nhiệm kỳ mới. Nhiệm kỳ của Đảng uỷ Công an Trung ương được tính từ khi Bộ Chính trị chỉ định và kết thúc khi Bộ Chính trị có quyết định chỉ định Đảng uỷ Công an Trung ương nhiệm kỳ mới.

2.2. Ở các đơn vị, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh trực thuộc Bộ Công an có vị trí quan trọng, nhiều đơn vị trực thuộc và có từ 500 đảng viên trở lên, lập đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương.

Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có từ 30 tổ chức đảng trực thuộc trở lên, đảng uỷ có số lượng không quá 27 uỷ viên; có dưới 30 tổ chức đảng trực thuộc, đảng uỷ có số lượng từ 15 đến 21 uỷ viên (đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

2.3. Ở các đơn vị trực thuộc Bộ Công an có dưới 500 đảng viên lập đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương. Đảng uỷ cơ sở đơn vị trực thuộc Bộ Công an là đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (trừ quyền

thành lập tổ chức cơ sở đảng và quyền được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc).

Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 lập đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

Đảng bộ cơ sở có từ 10 tổ chức đảng trực thuộc trở lên, đảng uỷ có số lượng không quá 19 uỷ viên; có dưới 10 tổ chức đảng trực thuộc có từ 5 đến 15 uỷ viên. Đảng uỷ cơ sở có 9 uỷ viên trở lên bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; có dưới 9 uỷ viên bầu bí thư, phó bí thư (đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư).

2.4. Ở tiểu đoàn trực thuộc trung đoàn; cấp phòng trực thuộc cục; phân trại trực thuộc trại giam, trại tạm giam, công an cửa khẩu... đông đảng viên, khó khăn trong sinh hoạt đảng thì lập đảng bộ bộ phận.

Đảng uỷ bộ phận có số lượng từ 5 đến 7 uỷ viên.

2.5. Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị nơi lập đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 nếu không đủ điều kiện lập đảng bộ cơ sở thì lập chi bộ cơ sở.

2.6. Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị nơi lập đảng bộ cơ sở hoặc đảng bộ bộ phận quy định tại Điểm 2.3, Điểm 2.4, Khoản 2 lập chi bộ trực thuộc.

Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi uỷ có từ 3 đến 5 chi uỷ viên (chi bộ đông đảng viên bầu chi uỷ có không quá 7 chi uỷ viên), bầu bí thư, phó bí thư; có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư.

Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi uỷ.

3. Tổ chức đảng ở công an tỉnh, thành phố

3.1. Đảng bộ công an tỉnh, thành phố gồm tổ chức đảng ở các đơn vị trực thuộc công an tỉnh, thành phố (trừ công an xã, phường, đặc khu).

Đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

Đảng bộ công an tỉnh, thành phố có từ 30 tổ chức đảng trực thuộc trở lên, đảng uỷ có số lượng không quá 27 uỷ viên; có dưới 30 tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ có số lượng từ 19 đến 23 uỷ viên.

3.2. Ở các phòng, đơn vị trực thuộc công an tỉnh, thành phố nếu đủ điều kiện thì lập đảng bộ cơ sở.

Đảng uỷ cơ sở có số lượng từ 5 đến 15 uỷ viên. Đảng uỷ cơ sở có 9 uỷ viên trở lên bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; có dưới 9 uỷ viên bầu bí thư, phó bí thư.

3.3. Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị cấp phòng tại Điểm 3.2, Khoản 3 có đông đảng viên, khó khăn trong sinh hoạt đảng thì lập đảng bộ bộ phận.

Đảng uỷ bộ phận có số lượng từ 5 đến 7 uỷ viên.

3.4. Ở các đơn vị cấp phòng quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3 và đồn công an trực thuộc công an tỉnh, thành phố nếu không đủ điều kiện lập đảng bộ cơ sở thì lập chi bộ cơ sở.

3.5. Ở các đơn vị trực thuộc đơn vị nơi lập đảng bộ cơ sở hoặc đảng bộ bộ phận quy định tại Điểm 3.2, Điểm 3.3, Khoản 3 lập chi bộ trực thuộc.

Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi uỷ từ 3 đến 5 chi uỷ viên (chi bộ đông đảng viên bầu chi uỷ không quá 7 uỷ viên); có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư.

Chi bộ đông đảng viên có thể chia thành nhiều tổ đảng; tổ đảng bầu tổ trưởng, nếu cần bầu tổ phó; tổ đảng hoạt động dưới sự chỉ đạo của chi uỷ.

4. Tổ chức đảng ở công an xã, phường, đặc khu

Ở công an xã, phường, đặc khu (gọi tắt là công an xã) lập đảng bộ (chi bộ) trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu (gọi tắt là đảng uỷ xã).

Chi bộ công an xã (kể cả chi bộ cơ sở) có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi uỷ từ 3 đến 5 chi uỷ viên (chi bộ đông đảng viên bầu chi uỷ không quá 7 chi uỷ viên); có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu phó bí thư.

Đảng uỷ cơ sở công an xã có số lượng từ 5 đến 11 uỷ viên; có 9 uỷ viên trở lên bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; có dưới 9 uỷ viên bầu bí thư, phó bí thư.

5. Tổ chức đảng sinh hoạt tạm thời

Khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất cần tập trung lực lượng của nhiều đơn vị để thực hiện trong khoảng thời gian không quá hai năm (kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền) và đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định thành lập tổ chức đảng sinh hoạt tạm thời và chỉ định cấp uỷ để lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cấp uỷ có thẩm quyền quyết định giải thể tổ chức đảng đó; giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên; nhận bàn giao hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất và báo cáo lên cấp trên.

6. Tổ chức đảng được giao nhiệm vụ đặc biệt

Ở các đơn vị trong Công an nhân dân hoạt động có tính chất đặc biệt, lập tổ chức đảng được giao nhiệm vụ đặc biệt theo quy định của Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương.

II- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG CÔNG AN CÁC CẤP

1. Đảng uỷ Công an Trung ương

1.1. Chức năng

- Tham mưu Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định những vấn đề về chủ trương, đường lối, chính sách bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Lãnh đạo mọi mặt công tác trong Công an nhân dân.

1.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định đường lối, chính sách, các vấn đề chiến lược, đối sách bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phương hướng xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Lãnh đạo và kiểm tra Công an nhân dân quán triệt và thực hiện đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; phối hợp và hướng dẫn các cấp uỷ địa phương, các cơ quan, ban đảng, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp Trung ương thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Lãnh đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và Nhân dân; có trình độ học vấn và tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ; mẫu mực về phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị; có năng lực chỉ huy và tác chiến tốt; có trình độ sẵn sàng chiến đấu và có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc"; chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, nhận hối lộ, sách nhiễu, gây phiền hà với Nhân dân.

- Quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ từng thời gian của Công an nhân dân. Mục tiêu, phương hướng đấu tranh với các vụ án phức tạp, quan trọng có liên quan đến an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của đất nước; đến người nước ngoài và chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; đến cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; đến cán bộ cao cấp của Công an nhân dân và các vụ án lớn mà 3 ngành (Công an, Toà án, Kiểm sát) ở Trung ương còn có ý kiến khác nhau, cần xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở Đảng bộ Công an Trung ương; phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở công an địa phương cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của Công an nhân dân. Quyết định phương hướng, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh và xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Công an nhân dân vững mạnh về mọi mặt.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong Công an nhân dân đúng quan điểm, nguyên tắc, chế độ, quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước. Quyết định hoặc đề xuất đề cấp trên xem xét quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng uỷ Công an Trung ương quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên ở đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Lãnh đạo nghiên cứu, xây dựng lý luận về công tác công an, lịch sử, truyền thống Công an nhân dân; công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế và công tác pháp chế trong Công an nhân dân.

- Quyết định chủ trương, phương hướng, giải pháp lớn về điều hành ngân sách, kế hoạch công tác hậu cần, phát triển khoa học - kỹ thuật và xây dựng các dự án của Công an nhân dân, trình cấp có thẩm quyền của Nhà nước quyết định; chủ trương chăm lo đời sống cho cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

- Tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương; tham gia chuẩn bị và phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đề xuất kiện toàn Đảng uỷ Công an Trung ương và hướng dẫn, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương và trong Công an nhân dân.

1.3. Quyền hạn

- Giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Bộ Chính trị uỷ nhiệm cho Đảng uỷ Công an Trung ương, khi cần thiết, mời đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, bí thư đảng uỷ các cơ quan, ban đảng, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp Trung ương để truyền đạt, hướng dẫn thực hiện ngành, những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng theo quy định.

- Đề nghị những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ trong Công an nhân dân thuộc diện quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; quyết định uỷ quyền phân cấp quản lý cán bộ trong Công an nhân dân theo thẩm quyền.

- Đề nghị hoặc quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Những vấn đề khác do Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương đề nghị Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, quyết định theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ Công an Trung ương.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng

2.1. Chức năng

- Lãnh đạo mọi mặt công tác của đơn vị và các đơn vị thuộc quyền theo quy định phân cấp của Đảng uỷ Công an Trung ương.

- Tham mưu Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, quyết định về chủ trương, phương hướng, biện pháp cơ bản thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn do đơn vị đảm nhiệm và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quyết định đó.

2.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, quyết định những chủ trương, phương hướng, biện pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đảm nhiệm và lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ do đơn vị đảm nhiệm.

- Lãnh đạo và kiểm tra thực hiện đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên trong phạm vi đơn vị; quyết định chủ trương, phương hướng thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất.

- Quyết định phương hướng, kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong đơn vị giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; phòng ngừa, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, lãng phí, nhận hối lộ, sách nhiễu, gây phiền hà với Nhân dân.

- Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cấp uỷ, đảng viên thuộc đơn vị có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo xây dựng các đoàn thể quần chúng trong đơn vị vững mạnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong đơn vị theo đúng quan điểm, nguyên tắc, chế độ, quy định của Đảng và Nhà nước, của Đảng uỷ Công an Trung ương và Bộ Công an. Quyết định hoặc đề xuất để Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện đảng uỷ quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của đơn vị 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm; chủ trương, kế hoạch phân bổ ngân sách, công tác hậu cần, tài chính hằng năm của đơn vị.

- Tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ, đề xuất kiện toàn đảng uỷ đơn vị; chỉ đạo tổ chức đại hội đảng các cấp trong đảng bộ và kiện toàn cấp uỷ trực thuộc.

2.3. Quyền hạn

- Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng theo quy định.

- Quyết định hoặc đề nghị Đảng uỷ Công an Trung ương, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương những vấn đề về công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức; xoá tên đảng viên dự bị; chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Đảng uỷ Công an Trung ương.

3. Đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Đảng uỷ Công an tỉnh, thành phố

4.1. Chức năng

- Lãnh đạo mọi mặt công tác công an ở địa phương.

- Tham mưu tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định về chủ trương, kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương về lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi tỉnh, thành phố; phối hợp và hướng dẫn các cấp uỷ, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị trên.

- Lãnh đạo và kiểm tra công an tỉnh, thành phố thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm của công an tỉnh, thành phố.

- Quyết định phương hướng, kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của công an tỉnh trong từng thời gian phù hợp với sự chỉ đạo của

cấp trên và tình hình thực tế của công an tỉnh, thành phố; đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để vụ lợi, tham nhũng, nhận hối lộ, sách nhiễu, gây phiền hà với Nhân dân.

- Lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở công an tỉnh, thành phố; phối hợp với đảng uỷ xã lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ở công an xã cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của Công an nhân dân. Quyết định chủ trương, phương hướng, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh và xây dựng các đoàn thể quần chúng ở công an tỉnh, thành phố vững mạnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ trong công an tỉnh, thành phố đúng quan điểm, nguyên tắc, chế độ, quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước và của cấp trên. Quyết định hoặc đề xuất để cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện đảng uỷ công an tỉnh, thành phố quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với đảng uỷ xã kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên ở đảng bộ (chi bộ) công an xã trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng uỷ Công an Trung ương và đảng uỷ công an tỉnh, thành phố về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Quyết định chủ trương sơ kết, tổng kết những chuyên đề lớn về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an tỉnh, thành phố. Cho ý kiến về kết quả chỉ đạo đấu tranh, xử lý các vụ án lớn, phức tạp về chính trị, kinh tế, hình sự, các vụ án có liên quan đến cán bộ công an khi ban thường vụ đảng uỷ đề nghị; chủ trương sơ kết, tổng kết các vụ án lớn, điển hình của địa phương để rút kinh nghiệm chung.

- Lãnh đạo công tác hậu cần, đời sống và phương hướng dự toán ngân sách, kế hoạch phân bổ ngân sách hằng năm của công an tỉnh, thành phố.

- Tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ công an tỉnh, thành phố; đề xuất kiện toàn đảng uỷ công an tỉnh, thành phố; chỉ đạo tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ và kiện toàn các cấp uỷ trực thuộc.

4.3. Quyền hạn

- Giúp tỉnh uỷ, thành uỷ kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và của tỉnh uỷ, thành uỷ về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi tỉnh, thành phố.

Khi cần thiết, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ uỷ nhiệm cho đảng uỷ công an tỉnh, thành phố mời đồng chí bí thư đảng uỷ xã, trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, thành phố để truyền đạt, hướng dẫn việc thực hiện những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên các tổ chức đảng theo quy định.

- Quyết định hoặc đề nghị những vấn đề về công tác cán bộ; khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức; xoá tên đảng viên dự bị; chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ Công an Trung ương.

5. Đảng bộ (chi bộ) công an xã

5.1. Chức năng

- Lãnh đạo mọi mặt công tác của công an xã.

- Tham mưu đảng uỷ xã quyết định kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ công an cấp trên trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

5.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu, đề xuất đảng uỷ xã các chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an trong phạm vi xã; phối hợp và hướng dẫn các tổ chức, đoàn thể ở xã thực hiện các nghị quyết, chỉ thị trên.

- Lãnh đạo và kiểm tra công an xã thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm của công an xã.

- Lãnh đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ công an xã kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; phát huy truyền thống cách mạng, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc và Nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm; chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sách nhiễu Nhân dân.

- Lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng trong đảng bộ (chi bộ) công an xã; xây dựng đảng bộ (chi bộ) công an xã trong sạch, vững mạnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ của công an xã theo đúng quan điểm, nguyên tắc, chế độ, quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước và của cấp trên. Đề xuất để cấp trên xem xét, quyết định những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật đối với đảng viên thuộc diện đảng bộ (chi bộ) công an xã quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Tổ chức đại hội đảng bộ (chi bộ) công an xã; đề xuất kiện toàn cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ (nếu có), bí thư, phó bí thư đảng uỷ (chi bộ) công an xã theo quy định.

5.3. Quyền hạn

- Giúp đảng uỷ xã kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên, của cấp uỷ công an cấp trên và của đảng uỷ xã về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi xã.

Khi cần thiết, ban thường vụ đảng uỷ xã uỷ nhiệm cho bí thư đảng uỷ (chi bộ) công an xã mời bí thư chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, cơ quan tham mưu, giúp việc, đoàn thể chính trị - xã hội thuộc xã để truyền đạt, hướng dẫn thực hiện những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

- Đề nghị cấp uỷ cấp trên quyết định: Kết nạp đảng viên; công nhận đảng viên chính thức; xoá tên đảng viên dự bị; thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên.

- Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng ủy Công an Trung ương.

6. Tổ chức cơ sở đảng

6.1. Chức năng

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Ban Bí thư về chức năng của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trong Công an nhân dân.

6.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 23, Điều lệ Đảng và quy định của Ban Bí thư về nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trong Công an nhân dân.

- Khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và của Ban Bí thư, những vấn đề thuộc về chủ trương, biện pháp lãnh đạo phải do tập thể cấp uỷ, chi bộ xem xét, quyết định.

6.3. Quyền hạn

- Đề nghị cấp uỷ cấp trên quyết định: Kết nạp, khai trừ đảng viên; công nhận đảng viên chính thức; xoá tên đảng viên dự bị; thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên.

- Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng ủy Công an Trung ương.

6.4. Tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

6.5. Đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở

- Đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở có chức năng, nhiệm vụ như chức năng, nhiệm vụ của loại hình cơ sở đó. Đảng uỷ được

giao một số quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ Công an Trung ương.

7. Tổ chức đảng được giao nhiệm vụ đặc biệt

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương.

8. Đảng uỷ bộ phận

8.1. Chức năng

- Lãnh đạo mọi mặt đối với đơn vị thuộc quyền.
- Nghiên cứu, đề xuất đảng uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định về phương hướng, biện pháp thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn do đơn vị đảm nhiệm và tổ chức thực hiện.

8.2. Nhiệm vụ

- Lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

- Xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong đơn vị.

- Lãnh đạo công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và công tác phát triển đảng viên ở đảng bộ theo Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

- Lãnh đạo xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của đoàn thể.

8.3. Quyền hạn

- Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể chi bộ trực thuộc.
- Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử chi uỷ, bí thư, phó bí thư; chỉ định bổ sung chi uỷ viên các chi bộ trực thuộc.
- Đề nghị cấp có thẩm quyền về kết nạp đảng viên; đề nghị khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định.

- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên.

9. Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận

9.1. Chức năng

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.
- Nghiên cứu, đề xuất cấp uỷ cấp trên những vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và công tác đảng, công tác chính trị.

9.2. Nhiệm vụ

Chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Khoản 2, Điều 24, Điều lệ Đảng và các quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

9.3. Quyền hạn

- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- Quản lý, sử dụng tài chính đảng theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ Công an Trung ương.

III- CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

- Đảng uỷ Công an Trung ương họp thường lệ 3 tháng một lần. Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương họp 1 tháng một lần.
- Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng họp thường lệ 3 tháng một lần. Ban thường vụ họp 1 tháng một lần.
- Đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi uỷ cơ sở họp thường lệ 1 tháng một lần. Ban thường vụ đảng uỷ họp 1 tháng một lần.
- Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm.
- Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở), chi uỷ họp thường lệ 1 tháng một lần.

Khi cần thiết, các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, đảng bộ cơ sở, chi uỷ cơ sở, chi bộ họp bất thường.

IV- CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA CẤP ỦY CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với đảng ủy trực thuộc Trung ương, Quân ủy Trung ương

Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với đảng ủy trực thuộc Trung ương, Quân ủy Trung ương là quan hệ phối hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Khi cần thiết, Đảng ủy Công an Trung ương trao đổi về tình hình, thông tin công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân có liên quan theo chức năng.

2. Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy

Là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; lãnh đạo xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở phạm vi tỉnh, thành phố.

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, Đảng ủy Công an Trung ương thông báo hoặc làm việc với tỉnh ủy, thành ủy về các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Các tỉnh ủy, thành ủy có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi tỉnh, thành phố; tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Trung ương về chủ trương, phương hướng xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nếu có vấn đề chưa thống nhất với nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương thì tỉnh ủy, thành ủy báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Khi có tình huống đột xuất, phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội xảy ra tại địa phương thì tỉnh ủy, thành ủy báo cáo ngay Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời trao đổi ngay với Đảng ủy Công an Trung ương.

Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương trước khi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với giám đốc và phó giám đốc công an tỉnh, thành phố trao đổi với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; thủ tục, quy trình cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Nếu không thống nhất thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương quyết định. Trường hợp cán bộ lãnh đạo công an tỉnh, thành phố là ủy

viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố thì phải báo cáo, xin ý kiến Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) trước khi quyết định.

Khi bổ nhiệm đồng chí giám đốc công an tỉnh, thành phố (là đảng viên trong đảng bộ) trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương trao đổi với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy để đồng thời thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung đồng chí đó vào tỉnh ủy, thành ủy, lãnh đạo bầu vào ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và chỉ định giữ chức bí thư đảng ủy công an tỉnh, thành phố.

Khi luân chuyển, điều động, điều động và bổ nhiệm đồng chí giám đốc công an tỉnh, thành phố từ đảng bộ khác trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố thì Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương để thực hiện quy trình đề nghị Ban Bí thư chỉ định bổ sung đồng chí đó vào tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; thống nhất với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy để thực hiện quy trình chỉ định đồng chí đó vào đảng ủy, ban thường vụ và giữ chức bí thư đảng ủy công an tỉnh, thành phố.

Tỉnh ủy, thành ủy trước khi lựa chọn cán bộ lãnh đạo công an tỉnh, thành phố tham gia cấp ủy tỉnh, thành phố; quyết định khen thưởng, kỷ luật về đảng hoặc điều chuyển sang công tác ở các ngành khác đối với đảng viên là cán bộ thuộc công an tỉnh, thành phố thuộc diện quản lý của Đảng ủy Công an Trung ương thì trao đổi, thống nhất với Đảng ủy Công an Trung ương. Nếu không thống nhất thì tỉnh ủy, thành ủy báo cáo, xin ý kiến Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để thống nhất thực hiện.

Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Công an Trung ương đóng quân trên địa bàn của tỉnh, thành phố thực hiện công tác xây dựng Đảng và xây dựng cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên ở đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong việc chấp hành nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Quan hệ giữa đảng ủy công an tỉnh, thành phố với đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy

Là quan hệ phối hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Đảng ủy Công an Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi tỉnh, thành phố.

Khi cần thiết, đảng uỷ công an tỉnh trao đổi về tình hình, thông tin công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân có liên quan theo chức năng trong phạm vi tỉnh, thành phố.

4. Quan hệ giữa đảng uỷ công an tỉnh, thành phố với đảng uỷ xã, phường, đặc khu

Là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; lãnh đạo xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở phạm vi xã.

Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, ban thường vụ đảng uỷ công an tỉnh, thành phố thông báo hoặc làm việc với đảng uỷ xã về chủ trương, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an ở địa phương.

Đảng uỷ xã có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của đảng uỷ công an tỉnh, thành phố trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong phạm vi xã; tham gia ý kiến với đảng uỷ công an tỉnh, thành phố về chủ trương, phương hướng xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nếu có vấn đề chưa thống nhất với nghị quyết của đảng uỷ công an tỉnh, thành phố thì đảng uỷ xã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ. Khi có tình huống đột xuất, phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội xảy ra tại địa phương thì đảng uỷ xã báo cáo ngay ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ đồng thời trao đổi ngay với đảng uỷ công an tỉnh, thành phố.

Khi bổ nhiệm đồng chí trưởng công an xã (là đảng viên trong đảng bộ xã) trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ xã thì ban thường vụ đảng uỷ công an tỉnh, thành phố trao đổi để đảng uỷ xã thực hiện quy trình đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ định đồng chí đó vào đảng uỷ xã, lãnh đạo bầu vào ban thường vụ đảng uỷ xã và chỉ định giữ chức bí thư đảng uỷ (chi bộ) công an xã.

Khi luân chuyển, điều động, điều động và bổ nhiệm đồng chí trưởng công an xã từ đảng bộ khác trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ xã thì ban thường vụ đảng uỷ công an tỉnh, thành phố trao đổi với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ để thực hiện quy trình đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ định đồng chí đó vào đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ xã; thống nhất với đảng uỷ xã để thực hiện quy trình chỉ định đồng chí đó vào cấp uỷ công an xã, ban thường vụ (nếu có) và giữ chức bí thư đảng uỷ (chi bộ) công an xã.

Đảng uỷ xã khi xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật về đảng đối với cán bộ lãnh đạo công an xã thì trao đổi, thống nhất với ban thường vụ đảng uỷ

công an tỉnh, thành phố. Nếu không thống nhất thì đảng uỷ xã báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (qua ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ) để thống nhất thực hiện.

Ban thường vụ đảng uỷ công an tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với đảng uỷ xã chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố đóng quân trên địa bàn của xã thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên công an xã trong việc chấp hành nghị quyết của cấp uỷ cấp trên và đảng uỷ công an tỉnh, thành phố về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

5. Quan hệ giữa cấp uỷ công an địa phương với các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội địa phương

Cấp uỷ công an địa phương cấp nào có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp uỷ, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương cấp đó thực hiện nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ công an cấp trên và cấp uỷ địa phương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo chức năng của từng cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhằm vận động và tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Quan hệ giữa các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ địa phương với cấp uỷ công an cùng cấp là quan hệ phối hợp để tham mưu cho cấp uỷ cùng cấp và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng theo chức năng.

6. Quan hệ giữa cấp uỷ công an cấp trên với cấp uỷ công an địa phương cấp dưới

Cấp uỷ công an cấp trên phối hợp với cấp uỷ địa phương để chỉ đạo, kiểm tra cấp uỷ công an địa phương cấp dưới về công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của Công an nhân dân. Cấp uỷ công an địa phương cấp dưới có trách nhiệm chấp hành nghị quyết của cấp uỷ công an cấp trên về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Cấp uỷ công an địa phương cấp dưới khi gửi báo cáo tình hình, kết quả công tác theo định kỳ hoặc đột xuất lên cấp uỷ địa phương cùng cấp thì đồng gửi cấp uỷ công an cấp trên trực tiếp để theo dõi, hướng dẫn cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của Công an nhân dân.

7. Quan hệ giữa cấp uỷ với đồng chí thủ trưởng đơn vị cùng cấp

Quan hệ giữa cấp uỷ với đồng chí thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng.

Định kỳ hoặc đột xuất, thủ trưởng có trách nhiệm báo cáo với cấp uỷ tình hình các mặt công tác của cơ quan, đơn vị và đề xuất biện pháp thực hiện từng thời gian. Cấp uỷ thảo luận, ra nghị quyết lãnh đạo về mục tiêu, yêu cầu, chủ trương, phương hướng và phân công trách nhiệm cho cấp uỷ viên thực hiện; quy định chế độ kiểm tra đối với các mặt công tác của cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch, mệnh lệnh để tổ chức thực hiện các nghị quyết đó và điều hành theo chức trách của thủ trưởng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khác với nghị quyết của cấp uỷ thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải báo cáo lại để cấp uỷ xem xét, quyết định; nếu vẫn chưa thống nhất thì được bảo lưu ý kiến, báo cáo lên cấp uỷ và lãnh đạo cấp trên, trong khi chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên phải thực hiện theo nghị quyết của cấp uỷ.

Trường hợp có nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ, nhưng không có điều kiện họp cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ thì thủ trưởng quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, sau đó báo cáo lại tình hình, kết quả với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ trong phiên họp gần nhất.

Về công tác tổ chức, cán bộ ở cơ quan, đơn vị mỗi cấp do tập thể cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp đó quyết định theo thẩm quyền, thủ trưởng thể chế hoá thành văn bản nhà nước và tổ chức thực hiện.

8. Quan hệ giữa cấp uỷ với hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc

Quan hệ giữa cấp uỷ với hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

9. Quan hệ giữa cấp uỷ đơn vị công an đóng quân tại địa phương với cấp uỷ địa phương

Các đơn vị công an đóng quân, thực hiện nhiệm vụ tại địa phương nào thì cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm thông báo với cấp uỷ địa phương về tình hình, nhiệm vụ theo quy định. Phối hợp với công an xã, phường nơi đơn vị đóng quân để tham gia các phong trào hoạt động của địa phương trong điều kiện có thể. Khi chuyển đơn vị đi nơi khác hoặc kết thúc nhiệm vụ cần thông báo để cấp uỷ chính quyền và lãnh đạo công an địa phương biết.

Cấp uỷ, chính quyền địa phương kịp thời thông báo đến cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị công an đóng quân hoặc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương tình hình có liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức và nhân dân địa phương phối hợp, giúp đỡ đơn vị công an thực hiện nhiệm vụ.

10. Quan hệ giữa cấp uỷ đảng với tổ chức quần chúng trong Công an nhân dân

Các tổ chức quần chúng trong Công an nhân dân được tổ chức ở công an đơn vị, địa phương cấp nào, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp uỷ cấp đó; sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng cùng cấp và cơ quan chức năng cấp trên.

Các cấp uỷ trong Công an nhân dân có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng trong cơ quan, đơn vị vững mạnh, quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả; chăm lo sự tiến bộ, trưởng thành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên các tổ chức quần chúng.

Các tổ chức quần chúng trong Công an nhân dân phải quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh nghị quyết của cấp uỷ theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình.

V- ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

1. Ủy ban kiểm tra

Ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân được thành lập từ đảng uỷ cơ sở trở lên, do cấp uỷ cùng cấp bầu, gồm một số đồng chí trong cấp uỷ và một số đồng chí ngoài cấp uỷ. Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra do đảng uỷ bầu, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra do uỷ ban kiểm tra bầu trong số uỷ viên uỷ ban kiểm tra.

Ủy ban kiểm tra làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ cùng cấp và sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của uỷ ban kiểm tra cấp trên. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp trên.

Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các thành viên uỷ ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y, nếu thay đổi chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra sang công tác khác phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý. Khi

thay đổi phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra thì đảng ủy (nơi không có ban thường vụ), ban thường vụ cấp ủy phải trao đổi và được sự đồng ý của ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân có quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới, các đơn vị, cơ quan, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ báo cáo tình hình và cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy xây dựng quy chế phối hợp và tham mưu thực hiện quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên ở đảng bộ công an tỉnh, thành phố. Khi thực hiện kiểm tra, giám sát theo Điều 32, Điều lệ Đảng đối với đảng ủy công an tỉnh, thành phố thì ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để thống nhất kết luận và xử lý theo thẩm quyền.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy công an tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã xây dựng quy chế phối hợp và tham mưu cho đảng ủy công an tỉnh, thành phố xây dựng quy chế để chủ trì, phối hợp với đảng ủy xã kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thuộc đảng bộ (chi bộ) công an xã trong việc chấp hành nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của cấp ủy công an cấp tỉnh, thành phố về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Khi thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng công an xã theo Điều 32, Điều lệ Đảng thì ủy ban kiểm tra đảng ủy xã chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy công an tỉnh, thành phố để thống nhất kết luận và xử lý theo thẩm quyền.

2. Cơ quan ủy ban kiểm tra

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân do Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương quyết định sau khi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

VI- CƠ QUAN ĐẢM NHIỆM CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Là các cơ quan chuyên môn được giao đảm nhiệm công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng, công tác chính trị và công tác quản chứng ở mỗi cấp; hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy công an cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn,

kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của các ban đảng Trung ương và địa phương, cấp uỷ địa phương cùng cấp; tham mưu giúp cấp uỷ công an cùng cấp chủ trì, phối hợp với cấp uỷ địa phương cấp dưới lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng đối với công an địa phương cấp dưới.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của đơn vị chuyên môn đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ở công an các cấp do Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương và Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

VII- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy định này, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề mới thì báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

2. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị khoá XII và có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

Số và ký hiệu: 343-QĐ/TW
Ngày ban hành: 23/07/2025

